

Bản án số: 97/2021/HS-ST
Ngày 21/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Đỗ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hải; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đào Thế Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/HSST, ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/HSST- QĐ ngày 08/7/ 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đăng N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 22/12/1983, tại thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ 10, khu STh, phường CTh, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Đăng G, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; Vợ: Tống Thị Th, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 19/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn 5, xã LH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 2, khu 5B, phường CTr, thành phố D-Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: Anh Từ Công Hu, sinh năm 1984; anh Trần Văn Th, sinh năm 1978; bà Hoàng Thị M, sinh năm 1949 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/4/2021, Phạm Đăng N

lên xe ô tô khách biển số 14B-032.05 do anh Trần Văn H điều khiển đang đỗ tại quán AE thuộc thị trấn CR, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh, khi lên xe ô tô N ngồi sau ghế lái. Trên đường đi, N quan sát thấy anh H để chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A9 trên đệm phía sau cần số nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi xe chạy đến khu vực tổ 2, khu 5B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả thì dừng lại đón hành khách. Do khách có hành lý nên Anh H đã xuống xe để cất hành lý cho khách. Lợi dụng không có ai để ý và quản lý điện thoại, N đã lấy chiếc điện thoại của anh H, rồi xuống xe bỏ trốn vào ngõ dân sinh gần đó. Đến 18 giờ cùng ngày N mang chiếc điện thoại đến quán cầm đồ Xuân Thủy, phường Cẩm Trung gặp anh Bùi Văn D để cầm cố chiếc điện thoại với giá 2.500.000 đồng. Sau khi biết điện thoại bị mất, anh H đã tìm hiểu và biết lai lịch của N, ngày 19/4/2021 anh H đến Công an trình báo. Cùng ngày, Phạm Đăng N đến Công an đầu thú.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 chiếc mũ lưỡi trai; 01 chiếc áo phông của Phạm Đăng N; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A9; 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh thu thập tại quán cầm đồ Xuân Thủy do anh Bùi Văn D giao nộp; 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh thu thập tại cửa hàng Thế giới di động tại tổ 2, khu 5B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của thành phố Cẩm Phả kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A9 trị giá 2.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Đăng N khai nhận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 14/4/2021 tại quán ăn sáng AE bị cáo gặp một người nam giới lái xe khách biển số 14B-03205 tên Trần Văn H và nói muốn đi về Quảng Yên, anh H đồng ý sau đó bị cáo lên xe ô tô ngồi phía sau ghế lái của xe ô tô. Một lúc sau anh H lên xe ô tô bị cáo quan sát thấy anh H để chiếc điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu OPPO A9 trên đệm phía sau cần số nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khi xe ô tô đi đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông giữa đường Tô Hiệu và quốc lộ 18 thuộc tổ 2 khu 5B phường Cẩm Trung thành phố Cẩm Phả thì có khách vẫy xe để gửi đồ nên anh H đã dừng và xuống xe ô tô để cất hành lý cho khách. Lợi dụng sơ hở không có ai quản lý tài sản nên bị cáo đã nhào người lên phía trước dùng tay phải lấy chiếc điện thoại OPPO A9 của anh H và chạy vào ngõ dân sinh để trốn thoát. Việc bị cáo trộm cắp không có ai tham gia cùng bị cáo. Đến 18 giờ cùng ngày bị cáo mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến quán cầm đồ Xuân Thủy do anh D làm chủ cầm cố với số tiền 2.500.000 đồng và được anh D chấp nhận. Khi giao dịch với anh D bị cáo đã nói chiếc điện thoại là của bị cáo muốn cầm vài ngày sẽ đến chuộc lại nên anh D không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp. Do gia đình bị cáo đã bán nhà ở nơi đăng ký hộ khẩu thường trú về quê sinh sống nên sau khi cầm cố điện thoại xong bị cáo đã bỏ trốn và sống lang thang không cố định. Trong thời gian sống lang thang bị cáo không vi phạm pháp luật. Số tiền cầm cố điện thoại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Anh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng bị cáo đồng ý bồi thường cho anh D. Đối với chiếc áo phông và chiếc mũ lưỡi trai bị thu giữ là của bị cáo nhưng đã cũ nên bị cáo không yêu cầu nhận lại. Bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử là đúng người đúng tội.

Bị hại anh Trần Văn H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và có quan điểm tại đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Anh làm nghề lái xe ô tô và được Hợp tác xã Việt Linh giao điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Couty loại xe 29 chỗ biển kiểm soát 14B-036-05 vận chuyển hành khách tuyến cố định Quảng Yên- Cái Rồng và ngược lại. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/4/2021 khi đang ngồi ăn sáng tại quán AE ở đường vào sân bay VĐ có N đến đặt vấn đề đi xe về bến xe Quảng Yên, anh đồng ý. Sau khi ăn sáng xong anh lên xe ô tô và để chiếc điện thoại OPPO A9 màu xanh đen trên đệm phía sau cần số và chạy xe ô tô. Trong khi điều khiển xe ô tô anh quan sát thấy N ngồi ở phía sau ghế lái, anh điều khiển xe ô tô theo hướng Cái Rồng – Quảng Yên đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày xe ô tô đi đến ngã tư đường Tô Hiệu thuộc khu vực tổ 2 khu 5B phường Cẩm Trung thì có khách mang theo hành lý nên anh đã dừng và xuống xe ô tô để cất hành lý cho khách. Khi lên xe anh phát hiện mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 và không thấy N trên xe, anh được mọi người trên xe cho biết N đã trộm cắp chiếc điện thoại trên. Sau khi biết điện thoại bị mất, anh đã xuống xe để tìm và hỏi một số người gần khu vực đó về N nhưng không có kết quả. Trên xe ô tô còn khách nên anh phải tiếp tục điều khiển xe đi tiếp để trả khách. Đến chiều cùng ngày anh quay lại quán ăn sáng AE và gặp chủ quán là anh Hu và được biết lai lịch của N. Ngày 19/4/2021 anh đến Công an trình báo. Hiện nay anh đã được nhận lại chiếc điện thoại trên và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn D tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra và có quan điểm tại đơn xin xét xử vắng mặt: Anh là chủ quán cầm đồ Xuân Thủy tại phường Cẩm Trung. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/4/2021 khi đang trông coi quán thì N đến đặt vấn đề cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh đen với số tiền 2.500.000 đồng. Khi giao dịch N không nói đó là tài sản do trộm cắp mà chỉ nói cần tiền nên cầm mấy hôm nữa sẽ quay trở lại chuộc điện thoại trên. Sau đó anh được Công an cho biết chiếc điện thoại do N cầm cố là tài sản trộm cắp vào ngày 14/4/2021 nên đã giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại và 01 USB của cửa hàng. Anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 2.500.000 đồng .

Những người làm chứng: Anh Từ Công Hu có lời khai phù hợp với lời khai của anh Trần Văn H về thời gian địa điểm bị cáo N lên xe ô tô cũng như lai lịch của bị cáo đã được anh H cung cấp cho anh H còn việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như thế nào thì anh Hu không biết mà chỉ được anh H kể lại.

Anh Trần Văn Th và bà Hoàng Thị M có lời khai: Khoảng hơn 11 giờ ngày 14/4/2021 khi đang ngồi uống nước tại quán nước của bà M có người thanh niên tên Trần Văn H đến hỏi anh Th và bà M có thấy người thanh niên nào chạy qua không bà M và anh Th trả lời không biết vì không để ý và được H cho biết H bị mất trộm chiếc điện thoại di động OPPO H đứng lại khoảng 10 phút sau rồi điều khiển xe ô tô đi. Bà M và anh Th chỉ được nghe H kể lại việc bị trộm cắp điện thoại chứ không nhìn thấy ai trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 92/KSĐT-HS, ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Phạm Đăng N phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Đăng N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2021. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 2.500.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đăng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản và Bản ảnh hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh xác định địa điểm; Biên bản và bản ảnh nhận dạng; Bản ảnh kiểm tra phương tiện kèm theo biên bản làm việc; Biên bản và Bản ảnh thực nghiệm điều tra; Biên bản xem và xác định hình ảnh trong Video; Bản ảnh vật chứng. Với các chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/4/2021, tại tổ 2, khu 5B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Đăng N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A9 trị giá 2.500.000 đồng của anh Trần Văn H.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật. Lợi dụng sơ hở mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A9 trị giá 2.500.000 đồng của anh Trần Văn H. Hành vi phạm tội của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1

Điều 173 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2.1] Đối với Anh Bùi Văn D nhận cầm cố chiếc điện thoại của bị cáo N nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “đầu thú” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, nơi ở của bị cáo không cố định nên cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585, Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Văn D số tiền là 2.500.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A9 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại cho anh H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Đối với 01 chiếc áo phông và 01 chiếc mũ lưỡi trai thu của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 02 chiếc USB ghi lại hình ảnh bị cáo cầm cố chiếc điện thoại tại quán cầm đồ Xuân Thủy; hình ảnh xe ô tô khách biển số 14B-032-05 dừng đỗ và hình ảnh khách đón xe ô tô biển số 14B-032-05 trước cửa ra vào cửa hàng thế giới di động. Đây là tài liệu trong vụ án nên cần lưu tại hồ sơ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đăng N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đăng N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2021.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585, Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Văn D số tiền là 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

(Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Bùi Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phông; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen. Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 145/BB-THA, ngày 16/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Đăng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm .

Căn cứ các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kim Dung

